TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Na Hang, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Dư Quốc V**, sinh năm 1982;
- Bị đơn: Chị **Chẩu Thị Ng**, sinh năm 1987 ;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Ng N, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dư Tuấn K;

+ Bà Nguyễn Thị Q;

+ Anh Dư Quốc V;

+ Anh Dư Quốc V

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Ng N, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

+ Chị Chẩu Thị N;

Địa chỉ: Số x, ngõ y TDH, phường TH, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dư Quốc V và chị Chẩu Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Dư Quốc V và chị Chẩu Thị Ng cùng xác định có 02 con chung là cháu Dư Tuấn A, sinh ngày 14/5/2007 và cháu Dư Tuấn Kh, sinh ngày 22/6/2012. Giao cho anh Dư Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dư Tuấn A. Giao cho chị Chẩu Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dư Tuấn Kh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Dư Quốc V có nghĩa vụ trả cho chị Chẩu Thị N số tiền 22.500.000đ.

- Về án phí:

+ Anh Dư Quốc V chịu 150.000đ án phí ly hôn và 562.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006047 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang, anh V còn phải nộp 412.500 đ *(Bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).*

+ Chị Chẩu Thị Ng không phải chịu án phí. Trả lại chị Ng 10.200.000đ *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)*tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006084 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang.

+ Chị Chẩu Thị N không phải chịu án phí. Trả lại chị N 1.125.000đ *(Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* iền tạm ứng án phí chị Nguyên đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006087 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT NH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành